

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 15-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Kiệt;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc R (Tên gọi khác: Rùa), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Trường N (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo là con út; Vợ: Võ Thị B, sinh năm 1999; Con: có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, Ngày 30/12/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 20/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn G, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Văn Nam, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu phố D, Phường B,

thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Lương Thị Ngọc B, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khu phố D, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Tống Viết B, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố 1A, phường DL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Ông Mai Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu phố E, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Từ ngày 01/3/2020 đến 03/3/2020, Đoàn Ngọc R đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn G, trú tại Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/3/2020, Đoàn Ngọc R điều khiển xe đạp đến đường Trần Bình Trọng (*thuộc khu phố TV, phường DL, thành phố Đông Hà*) để hái xoài thì thấy trang trại ông Trần Văn G không có người trông giữ nên R nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. R đến căn nhà bị sập trong trang trại, dùng tay tháo dỡ 02 khung sắt hình tam giác, sơn màu đỏ, kích thước 370cm x 600cm x 370cm. Sau khi tháo được 02 khung sắt, Ra đạp xe đến đường Trần Cao Vân thuê ông Tống Viết B (*trú tại Khu phố 1A, phường DL, thành phố Đông Hà*) chở 02 khung sắt đến bán cho vợ chồng anh Đào Văn N và chị Lương Thị Ngọc B (*cùng trú tại Khu phố D, Phường B, thành phố Đông Hà*) với giá 380.000 đồng. Ra trả tiền công cho ông B 50.000 đồng, số tiền còn lại R tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 25/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Giá trị thực tế của 02 khung sắt hình tam giác, kích thước 370cm x 600cm x 370cm đã qua sử dụng là 570.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 02/3/2020, Đoàn Ngọc R tiếp tục đạp xe đến trang trại của ông Trần Văn G, dùng tay tháo dỡ 05 khung sắt hình tam giác, sơn màu đỏ, kích thước 370cm x 600cm x 370cm. Sau khi tháo được khung sắt, R dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại của ông Tống Viết B để thuê ông B đến khu vực trang trại chở 05 khung sắt về bán cho anh Đào Văn N và chị Lương Thị Ngọc B. R bán 05 khung sắt trên với giá 670.000 đồng, trả cho ông B 100.000 đồng, số tiền còn lại R tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐGTS ngày 25/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Giá trị thực

tế của 05 khung sắt hình tam giác, kích thước 370cm x 600cm x 370cm đã qua sử dụng là 1.425.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 03/3/2020, Đoàn Ngọc R chuẩn bị một chiếc tua vít rồi điều khiển xe đạp đến trang trại của ông Trần Văn G. R dùng tua vít tháo dỡ 09 tấm tôn màu xanh, kích thước 110cm x 370cm và 03 khung sắt hình tam giác, sơn màu đỏ, kích thước 370cm x 600cm x 370cm. Sau khi tháo dỡ xong, Ra dùng điện thoại gọi cho bà Lê Thị T (là mẹ ruột của R) nói “Con đang bóc sắt cho người ta”, rồi nhờ bà T gọi giúp người kéo xe kéo. Bà T đến cơ sở thu mua phế liệu của anh N, chị B nhờ gọi xe kéo cho con trai. Chị B nhờ ông Mai Văn T (trú tại Khu phố E, Phường B, thành phố Đông Hà) đến trang trại tại khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương chở sắt. Ông T đi đến khu vực trang trại của ông G thì gặp R đang đứng đợi. Ông T cùng R bóc số khung sắt và tôn lên xe rồi chở về bán cho cơ sở thu mua phế liệu của anh N, chị B với số tiền 1.120.000 đồng, anh N trả cho ông T 50.000 đồng tiền công. Số tiền bán được R tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KLĐGTS ngày 25/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Giá trị thực tế của 03 khung sắt hình tam giác, kích thước 370cm x 600cm x 370cm đã qua sử dụng là 855.000 đồng. Giá trị thực tế của 09 tấm tôn màu xanh, dày khoảng 0,38mm, kích thước 110cm x 370cm đã qua sử dụng là 999.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 10 (Mười) khung sắt hình tam giác, sơn màu đỏ, kích thước 370cm x 600cm x 370cm;
- 09 (Chín) tấm tôn màu xanh kích thước 110cm x 370cm;
- 01 (Một) xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu đen - trắng;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh, **Imeil1:** 355831103534789, **Imeil2:** 355831103534797; kèm theo 01 (Một) sim Viettel có số thuê bao: 0337090045;
- 01 (Một) tua vít dài 19cm, cán nhựa màu vàng dài 11cm.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐH ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn Ngọc R về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc R phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Ngọc R từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu đen - trắng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tua vít dài 19cm, cán nhựa màu vàng dài 11cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Ngọc R không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án:

Có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/12/2019, Đoàn Ngọc R đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” bằng hình thức phạt tiền, mặc dù chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vào các ngày 01/3, 02/3 và 03/3/2020, Đoàn Ngọc R lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 10 khung sắt hình tam giác, sơn màu đỏ, kích thước 370cm x 600cm x 370cm và 09 tấm tôn màu xanh kích thước 110cm x 370cm của ông Trần Văn G. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn Ngọc R về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Ngọc R đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo,

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Anh Đào Văn N và chị Lương Thị Ngọc B là người đã mua 10 khung sắt và 09 tấm tôn của Đoàn Ngọc R nhưng anh N, chị B không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; ông Tống Viết B và ông Mai Văn T là người chở tài sản do bị cáo R trộm cắp đi tiêu thụ; bà Lê Thị T là người gọi xe kéo giúp cho bị cáo R. Tuy nhiên, những người này không biết số tài sản đó do Đoàn Ngọc R phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo Đoàn Ngọc R đã hoàn trả lại cho anh Đào Văn N, chị Lương Thị Ngọc B số tiền 2.170.000 đồng, anh N và chị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 10 (Mười) khung sắt hình tam giác, sơn màu đỏ, kích thước 370cm x 600cm x 370cm và 09 (Chín) tấm tôn màu xanh kích thước 110cm x 370cm là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn G, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 01 (Một) xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu đen - trắng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh, **Imeil1**: 355831103534789, **Imeil2**: 355831103534797; kèm theo 01 (Một) sim Viettel có số thuê bao: 0337090045 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (Một) tua vít dài 19cm, cán nhựa màu vàng dài 11cm là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Ngọc R** (Tên gọi khác: R) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc R **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu đen - trắng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh, **Imeil1**: 355831103534789, **Imeil2**: 355831103534797; kèm theo 01 (Một) sim Viettel có

số thuê bao: 0337090045.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tua vít dài 19cm, cán nhựa màu vàng dài 11cm.

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Ngọc R phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn